

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2025

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Nga

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991

ĐKTT: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số B, đường K, thị trấn Z, huyện M, Đài Loan, Trung Quốc.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Ích L**, sinh năm 1992

ĐKTT: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn và Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ích L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 14/05/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2019 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên vợ chồng không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chia sẻ do đó mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2022 chị H cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tại Đài Loan vợ chồng không ở cùng nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên hơn. Vợ chồng đã nhiều lần chủ động trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Ích L.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Trần Ích L có 02 con chung là cháu Trần Thu B, sinh ngày 01/10/2014 và cháu Trần Anh Q, sinh ngày 23/5/2019. Hiện hai cháu đang ở cùng ông Trần Ích H1 và bà Trần Thị H2 (*là bố, mẹ đẻ anh L*) tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị đang làm việc tại Đài Loan nên chị uỷ quyền và đề nghị Tòa án giao cả 02 cháu cho bà Trần Thị H2, sinh năm 1969, là mẹ đẻ anh L thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian chị ở nước ngoài. Khi nào chị về Việt Nam thì bà H2 sẽ giao lại cả hai cháu cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh L tự thoả thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên chị không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án, chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản của Tòa án chị uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1999; địa chỉ: Số I T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

** Bị đơn anh Trần Ích L không nộp văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi đến Tòa án.*

** Bà Trần Thị H2, sinh năm 1969, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Trần Ích L trình bày:*

Anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2019 đến nay, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh L tại Đài Loan, hàng ngày anh L vẫn gọi điện thoại qua zalo cho bà, bà hỏi địa chỉ của anh L nhưng anh L không cung cấp cho bà. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án, bà đã thông báo cho anh L biết Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu xin ly hôn của chị H. Anh L có nhờ bà truyền đạt ý kiến, quan điểm của anh L đối với yêu cầu khởi kiện của chị H như sau:

Anh L và chị H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 14/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh L, chị H chung sống tại Hồ N, huyện H. Đến năm 2019 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2022, chị H cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng anh L sống cách xa nhau. Tại Đài Loan hai vợ chồng mỗi người ở một nơi khác nhau, không ở cùng nhau, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm nhau nên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã nhiều lần chủ động trao đổi để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý. Anh L, chị H có 02 con chung là cháu Trần Thu B, sinh ngày 01/10/2014 và cháu Trần Anh Q, sinh ngày 23/5/2019. Ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Bà đã thông báo với anh L về nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung của chị H và chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L cũng đồng ý. Trong thời gian chị H, anh L ở nước ngoài, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị H chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị H về nước. Anh L, chị H không có tài sản chung và nợ chung.

Anh L ủy quyền cho bà nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh L. Bà đề nghị Tòa án giao văn bản tố tụng cho bà và bà cam kết sẽ thông báo ngay cho anh L. Bản thân bà mong muốn vợ chồng anh L chị H về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng anh L và chị H đều không thể chấp nhận việc vợ chồng đoàn tụ. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Cháu Trần Thu B trình bày:* Cháu là con của bố Trần Ích L và mẹ Nguyễn Thị H, hiện nay cháu đang ở với ông bà nội tại xã H. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

** Công văn số 93/PA08 ngày 14/2/2025 của Phòng Q1 Công an tỉnh T cung cấp:* Anh Trần Ích L xuất cảnh lần gần nhất ngày 04/10/2019, chưa có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị:* Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được

ly hôn anh Trần Ích L. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Thu B, sinh ngày 01/10/2014 và cháu Trần Anh Q, sinh ngày 23/5/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chấp nhận việc bà H2 tự nguyện chăm sóc con chung thay chị H trong thời gian chị H ở nước ngoài; chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Ích L hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về tố tụng: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Trần Ích L theo thủ tục chung, chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn như cung cấp các tài liệu chứng cứ và bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án không hoà giải, đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân của anh L, mẹ anh L đã nhận và cam kết thông báo cho anh L biết về các văn bản của Tòa án. Tuy nhiên anh L không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, không cung cấp bản tự khai và địa chỉ của anh tại Đài Loan cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ích L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ích L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/05/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống. Cuối năm 2019 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2022 chị H cũng đi lao động tại Đài Loan. Tại Đài Loan vợ chồng không ở cùng nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên hơn, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị

H và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H và anh L ly hôn là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ích L có 02 con chung là cháu Trần Thu B, sinh ngày 01/10/2014 và cháu Trần Anh Q, sinh ngày 23/5/2019. Hiện hai cháu đang ở cùng ông bà nội tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu B cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Bà H2 là mẹ đẻ anh L đã thông báo với anh L về nguyện vọng của chị H, anh L cũng đồng ý. Bà H2 đồng ý nhận ủy quyền của chị H chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị H về nước. Xét thấy cả anh L, bà H2 đều đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung nên cần giao hai con Trần Thu B, Trần Anh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Anh L không có văn bản trình bày, không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản chung của anh chị trong vụ án này. Các đương sự có thể khởi kiện vụ án phân chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Trần Ích L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Ích L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Trần Thu B, sinh ngày 1/10/2014 và con Trần Anh Q, sinh ngày 23/5/2019, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Trần Ích L có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh L, chị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp

đưỡng nuôi con khi cần thiết. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H2 nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Trần Thu B, Trần Anh Q trong thời gian chị H lao động làm ăn ở nước ngoài.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000411 ngày 06/01/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị H, anh Trần Ích L. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Đô, huyện Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Đông Giang